

KẾ HOẠCH
Hành động phát triển Chính phủ số, Chính quyền số
trên địa bàn trên địa bàn phường Rạch Giá

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Hành động phát triển Chính phủ số, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh An Giang

Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá ban hành Kế hoạch hành động phát triển Chính phủ số, Chính quyền số trên địa bàn phường cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch hướng tới hoàn thành xây dựng Chính quyền số của địa phương theo mô hình vận hành tập trung, thống nhất, liên thông giữa các cấp, các ngành; bảo đảm mọi hoạt động cơ bản của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng số. Trên cơ sở dữ liệu lớn và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển từ cách thức quản lý “phản ứng theo vụ việc” sang quản trị chủ động, dự báo, ra quyết định dựa trên dữ liệu. Đồng thời, Kế hoạch đặt yêu cầu xuyên suốt về an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân, coi đây là điều kiện tiên quyết để vận

hành ổn định, tạo niềm tin cho người dân và doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ số của Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Dịch vụ số bao trùm, thông minh

- *Giai đoạn 2025-2027:*

- + 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- + 100% giấy tờ thủ tục hành chính chỉ cung cấp 1 lần.
- + 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng dịch vụ công trực tuyến.

- *Giai đoạn 2028 - 2030:*

- + 98% người dân, doanh nghiệp hài lòng dịch vụ công trực tuyến.
- + 50% dịch vụ công thiết yếu được AI hỗ trợ ‘cá thể hoá’.
- + 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.
- + 100% hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính được số hoá.
- + 80% dữ liệu số hoá được khai thác, sử dụng lại.

2.2. Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh

- *Giai đoạn 2025-2027:*

- + 100% nền tảng số quốc gia/dùng chung được kết nối, đồng bộ.
- + 100% hồ sơ công việc cấp xã xử lý điện tử (sử dụng chữ ký số).
- + 100% báo cáo thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.
- + 100% nhiệm vụ giao được theo dõi, giám sát điện tử.
- + 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

+ 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- *Giai đoạn 2028 - 2030:*

- + 100% hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ.
- + 100% cơ quan sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI chỉ đạo, điều hành.

+ 25% lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

+ 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

+ 100% hệ thống thông tin phục vụ chính phủ số được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện thể chế

- Triển khai Khung kiến trúc số phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (theo hướng dẫn của tỉnh).
- Xây dựng Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung (theo yêu cầu của tỉnh).
- Xây dựng Danh mục nền tảng số theo nguyên tắc tập trung - dùng chung - tránh trùng lặp, ưu tiên các nền tảng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, điều hành và chia sẻ dữ liệu.

2. Phát triển dữ liệu số

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
- Chủ động thực hiện việc chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu (theo hướng dẫn của tỉnh), gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu.

3. Phát triển ứng dụng, nền tảng số

- Triển khai xây dựng, phát triển nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu (theo hướng dẫn của tỉnh).
- Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới (theo hướng dẫn của tỉnh).
- Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành.
- Triển khai ứng dụng nền tảng AI cấp tỉnh theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI).

4. Phát triển hạ tầng Chính quyền số

- Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính phủ số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.
- Khai thác Trung tâm dữ liệu và nền tảng điện toán đám mây thống nhất, hiệu năng cao để cung cấp tài nguyên tính toán, lưu trữ, sao lưu tập trung và bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cao nhất cho các hệ thống thông tin của phường.

5. Bảo đảm an ninh mạng

- 100% nền tảng số dùng chung đáp ứng yêu cầu Khung đánh giá mức độ rủi ro.
- Tăng cường giám sát an ninh mạng để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

6. Phát triển nhân lực số

- Đào tạo, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên nền tảng Bình dân học vụ số.
- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước về Chính phủ số, Khung Kiến trúc Chính phủ số và bảo đảm an ninh mạng.
- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hàng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.

7. Kinh phí

Kinh phí triển khai Chính phủ số, Chính quyền số từ nguồn kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Giúp Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện kế hoạch này; kiểm tra và giám sát kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND phường tình hình thực hiện kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, cập nhật kế hoạch.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.
- Cụ thể hoá các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 hoặc xây dựng kế hoạch riêng.
- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong kế hoạch để dự toán kinh phí cụ thể, triển khai thực hiện theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đầu tư theo phương thức đối tác công tư để phát triển Chính quyền số; đẩy mạnh huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình mục tiêu khác có liên quan.

- Định kỳ hằng năm gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân phường (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội phường) trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND phường.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính quyền số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch hành động phát triển Chính phủ số, Chính quyền số của Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. ĐU, HĐND phường;
- CT và các PCT.UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Lưu: VT, vtthuyen.



Dương Hồng Tuấn

PHỤ LỤC I
- DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số 68 /KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Giai đoạn 2025-2027			
I.1	Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh			
1	Tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	100%	TT. phục vụ Hành chính công
2	Tỉ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước (đối với TTHC do địa phương công bố). Trường hợp ngược lại, thực hiện theo hướng dẫn của bộ, ngành.	%	100%	TT. phục vụ Hành chính công
3	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	95%	TT. phục vụ Hành chính công
I.2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu			
1	Tỉ lệ kết nối đến các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số.	%	100%	TT. phục vụ Hành chính công
2	Tỉ lệ hồ sơ công việc tại cấp được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	%	100%	VP.HĐND-UBND xã
3	Tỉ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.	%	100%	VP.HĐND-UBND xã

4	Tỉ lệ nhiệm vụ UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao cho các cơ quan, đơn vị được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.	%	100%	VP.HĐND-UBND xã
5	Đạt cấp độ 1 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.			VP.HĐND-UBND xã
6	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	%	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội
7	Tỉ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của sở, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	%	50%	Phòng Văn hóa – Xã hội
II Giai đoạn 2028-2030				
II.1 Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh				
1	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	99%	TT. phục vụ Hành chính công
2	Tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.	%	50%	TT. phục vụ Hành chính công
3	Tỉ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.	%	100%	Công an xã
4	Tỉ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	100%	TT. phục vụ Hành chính công
5	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	80%	TT. phục vụ Hành chính công
II.2 Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu				
1	Tỉ lệ hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.	%	100%	Công an xã
2	Tỉ lệ cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	%	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội
3	Tỉ lệ đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	%	25%	Phòng Văn hóa – Xã hội

4	Tỉ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	%	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội
5	Tỉ lệ các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.	%	100%	VP.HĐND- UBND

PHỤ LỤC I
- DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số 68 /KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện thể chế				
1	Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số. (Theo hướng dẫn của tỉnh)	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khung kiến trúc số được cập nhật phù hợp yêu cầu	Năm 2025- 2030
2	Xây dựng Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung (Theo hướng dẫn của tỉnh)	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung	Năm 2025- 2030
3	Xây dựng Danh mục nền tảng số (Theo hướng dẫn của tỉnh)	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Danh mục nền tảng số	Năm 2025 - 2030
II	Phát triển dữ liệu số				
1	Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2025 - 2030

2	Chủ động thực hiện việc chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu. (Theo hướng dẫn của tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Công an xã, Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành	Tháng 12/2026
III Phát triển các ứng dụng, nền tảng số cho Chính phủ số					
1	Xây dựng, phát triển Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu (Theo hướng dẫn của tỉnh)	Công an xã, Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025 - 2030
2	Phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới.	Công an xã, Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025 - 2030
3	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành.	Vp. HĐND – UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
4	Triển khai Nền tảng AI theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI)	Công an xã, Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
5	Phát triển, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung (Theo hướng dẫn của tỉnh).	Công an xã, Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
IV Phát triển hạ tầng Chính phủ số					

1	Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính phủ số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính phủ số	Năm 2025-2030
2	Khai thác Trung tâm dữ liệu tỉnh và nền tảng điện toán đám mây thống nhất, hiệu năng cao để cung cấp tài nguyên tính toán, lưu trữ, sao lưu tập trung và bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cao nhất cho các hệ thống thông tin.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Công an xã, Phòng Văn hóa – Xã hội	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025-2030
V Bảo đảm an ninh mạng					
1	100% nền tảng số dùng chung đáp ứng yêu cầu Khung đánh giá mức độ rủi ro	VP.HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành	Tháng 6/2026
2	Tăng cường giám sát an ninh mạng quốc gia để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.	Công an xã, VP.HĐND – UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
VI Phát triển nhân lực số					
1	Đào tạo, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên nền tảng Bình dân học vụ số.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
2	Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030

3	Đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
4	Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp về Chính phủ số, Khung Kiến trúc Chính phủ số và bảo đảm an ninh mạng.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
5	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
6	Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hàng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030
VII Bảo đảm kinh phí					
1	Kinh phí cho Chính quyền số được lấy từ kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm. Điều chỉnh trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 để bố trí tối thiểu 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo thực hiện	Năm 2025-2030